

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 956/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn Phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Hoàng Quốc Khánh**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phối hợp xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác,  
bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc phối hợp xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La giữa Cơ quan quản lý đường bộ; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các sở, ngành, Công an và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành, Công an, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã; đơn vị được Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền, giao quản lý đường bộ.

- Khu Quản lý đường bộ I thuộc Cục Đường bộ Việt Nam: Quản lý quốc lộ 6.

- Sở Giao thông vận tải (GTVT): Quản lý các tuyến quốc lộ và đường tỉnh được Bộ GTVT ủy quyền và UBND tỉnh giao.

- UBND cấp huyện: Quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã được UBND tỉnh giao trong địa giới hành chính.

- UBND cấp xã: Quản lý đường xã được UBND huyện giao trong địa giới hành chính.

2. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với cơ quan trực tiếp quản lý công trình đường bộ, cơ quan được nhà nước giao quản lý dự

án bảo trì công trình đường bộ. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

3. Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.

4. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (KCHT GTĐB) gồm hoạt động bảo đảm an toàn và tuổi thọ của công trình đường bộ, biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm KCHT GTĐB.

5. Phạm vi bảo vệ KCHT GTĐB gồm đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, phần trên không, phần dưới mặt đất, phần dưới mặt nước có liên quan đến an toàn công trình và an toàn giao thông đường bộ.

6. Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên như sau:

- a) 03 mét đối với đường cao tốc, đường cấp I, đường cấp II.
- b) 02 mét đối với đường cấp III.
- c) 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.

7. Hành lang an toàn đường bộ (HLATĐB) là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ. Giới hạn HLATĐB xác định theo quy hoạch đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được quy định như sau:

a) Đối với đường ngoài đô thị: Căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi HLATĐB có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra mỗi bên là:

- 17 mét đối với đường cấp I, cấp II.
- 13 mét đối với đường cấp III.
- 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V.
- 04 mét đối với đường có cấp thấp hơn cấp V.

b) Đối với đường đô thị, giới hạn HLATĐB là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 3. Mục đích phối hợp**

1. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ý thức chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB trên địa bàn tỉnh.

2. Giải quyết kịp thời các vướng mắc, bất cập, khó khăn phát sinh về xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, khách quan, không trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả, đúng thẩm quyền, giảm thiểu hành chính xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB.

2. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp (nếu có) được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định. Đối với những vấn đề chưa thống nhất hoặc vượt quá thẩm quyền thì Sở GTVT có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 5. Hình thức phối hợp**

1. Xây dựng kế hoạch, thành lập tổ kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB trên địa bàn tỉnh.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức họp, hội nghị, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB.

3. Thống kê, báo cáo kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB trên địa bàn tỉnh.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CÔNG TÁC PHỐI HỢP**

**Điều 6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức, cá nhân các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHT GTĐB và tập trung một số nội dung chính sau:

a) Các hành vi bị cấm được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

b) Các quy định về phạm vi bảo vệ KCHT GTĐB theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14; khoản 1, khoản 2 Điều 15; Điều 16; Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ KCHT GTĐB; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

c) Các mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ quy định tại các Điều 12, Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định khác liên quan.

2. Vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

### **Điều 7. Công tác xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB phối hợp xử lý

a) Sử dụng, khai thác tạm thời trên đất HLATĐB vào mục đích canh tác nông nghiệp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và an toàn giao thông.

b) Trồng cây trong phạm vi đất dành cho đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông.

c) Dựng cổng chào hoặc các vật che chắn khác trái quy định trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Treo băng rôn, biểu ngữ trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

đ) Đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo trên đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị.

e) Sử dụng trái phép đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị làm nơi sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe, bơm nước mui xe gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

g) Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

h) Sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để: Hạp chợ; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày, bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe; đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo; xây, đặt bụi bệ; làm mái che hoặc thực hiện các hoạt động khác gây cản trở giao thông.

- i) Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ.
- k) Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong HLATĐB, phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.
- l) Sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc HLATĐB làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác.
- m) Dựng biển quảng cáo trên đất HLATĐB khi chưa được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản hoặc dựng biển quảng cáo trên phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.
- n) Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất HLATĐB để xây dựng nhà ở.
- o) Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính.
- p) Các hành vi gây hư hỏng, mất tác dụng của công trình đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn toàn giao thông như: Cầu, cống, rãnh thoát nước, nền mặt đường, hệ thống báo hiệu đường bộ.
- q) Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ KCHT GTĐB

a) Đối với vi phạm trong phạm vi phần đất của đường bộ hoặc đất HLATĐB đã được bồi thường, thu hồi: Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền trên hệ thống các tuyến đường bộ được giao quản lý; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, lực lượng Công an có trách nhiệm phối hợp thực hiện, xử lý vi phạm theo quy định.

b) Đối với vi phạm trong phạm vi phần đất của đường bộ hoặc đất HLATĐB chưa được bồi thường, thu hồi (*bao gồm các tuyến đường bộ: quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã*).

- Trường hợp người sử dụng đất (*tổ chức, cá nhân*) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD nhưng sử dụng sai mục đích: UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm trong phạm vi địa giới hành chính quản lý; cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ kịp thời phát hiện vi phạm thuộc phạm vi được giao quản lý và phối hợp chính quyền địa phương xử lý vi phạm theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

- Trường hợp người sử dụng đất (*tổ chức, cá nhân*) đúng với mục đích sử dụng trong Giấy CNQSD của cơ quan có thẩm quyền cấp, nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ thì UBND cấp xã phối hợp với